

Ngọa Vân, thánh địa của Phật giáo Trúc Lâm

ISSN: 2734-9195 21:59 15/04/2017

Với vai trò là Thánh địa Phật giáo, Ngọa Vân gắn liền với sự thăng trầm của lịch sử Phật giáo Việt Nam...

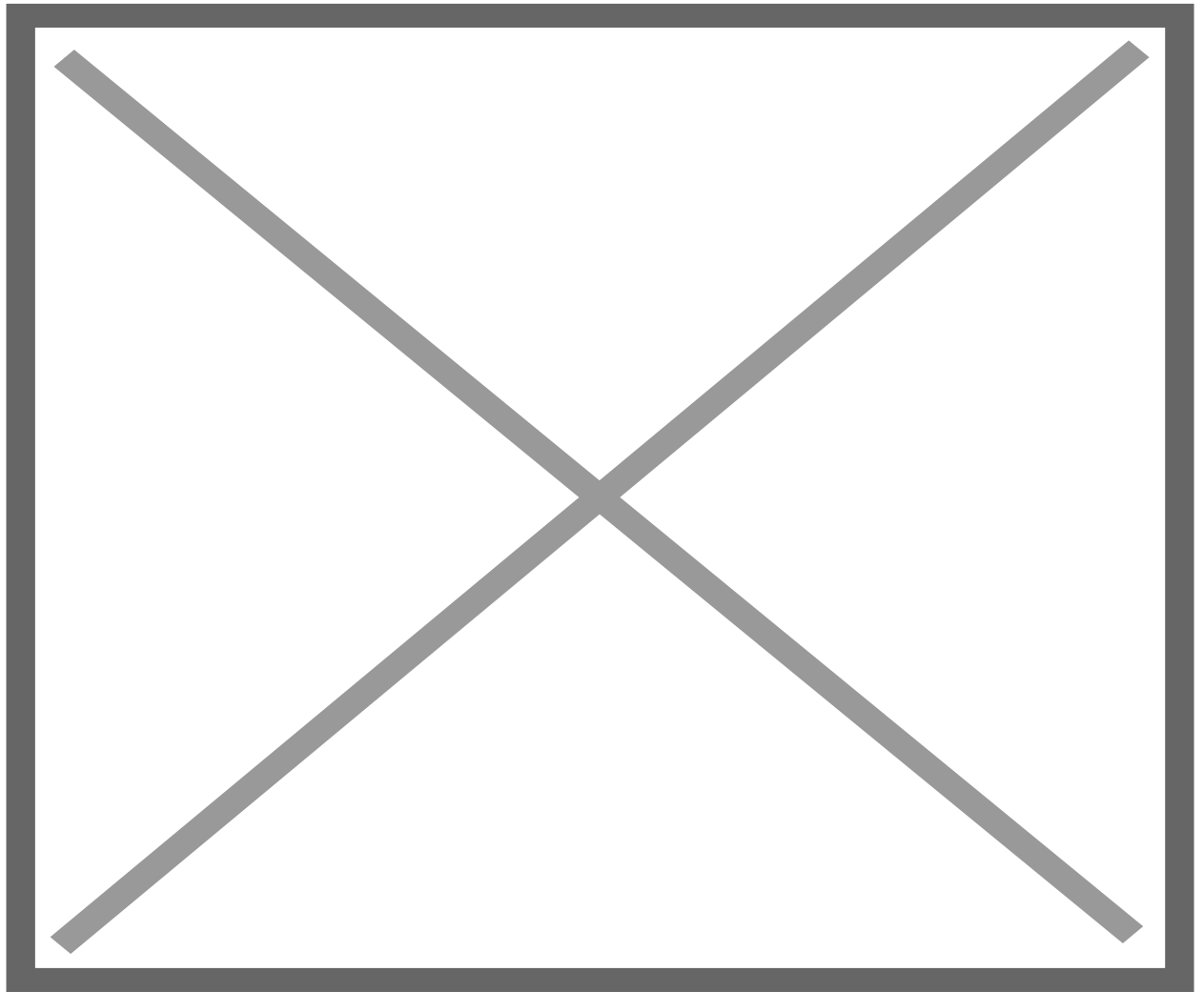
Tóm tắt bài viết

Ngọa Vân am là nơi đức vua Trần Nhân Tông tu hành và hóa Phật, tuy nhiên vị trí Ngọa Vân ở đâu, diện mạo Ngọa Vân như thế nào thì vẫn là vấn đề chưa có câu trả lời thỏa đáng. Bằng việc kết hợp các thư tịch và tư liệu khảo cổ học tác giả đã làm rõ:

- Vị trí của Ngọa Vân nằm trên đỉnh Ngọa Vân núi Bảo Đài trên dãy Yên Tử, nay gọi là núi Vây Rồng thuộc địa bàn hai xã An Sinh và Bình Khê huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời khẳng định cả hai khía cạnh địa lý và văn hóa, núi Yên Tử nên/ phải được hiểu là một khu vực rộng lớn tương ứng với một phần của vòng cung Đông Triều chạy dài từ Uông Bí, qua Đông Triều đến Chí Linh.

- Đã đưa ra những phác thảo về quy mô của Ngọa Vân và sự thay đổi của Ngọa Vân từ thời Trần đến thời Nguyễn. Qua đó cho thấy vai trò của Ngọa Vân trong hệ thống của Thiền phái Trúc Lâm nói riêng và lịch sử Phật giáo Việt Nam nói chung.

- Bên cạnh đó tác giả cũng đề xuất những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ như: tiếp tục nghiên cứu làm rõ diện mạo của Ngọa Vân; Ý nghĩa của việc Trần Nhân Tông lựa chọn Ngọa Vân làm nơi kết thúc quá trình tu hành, thành Phật của mình.



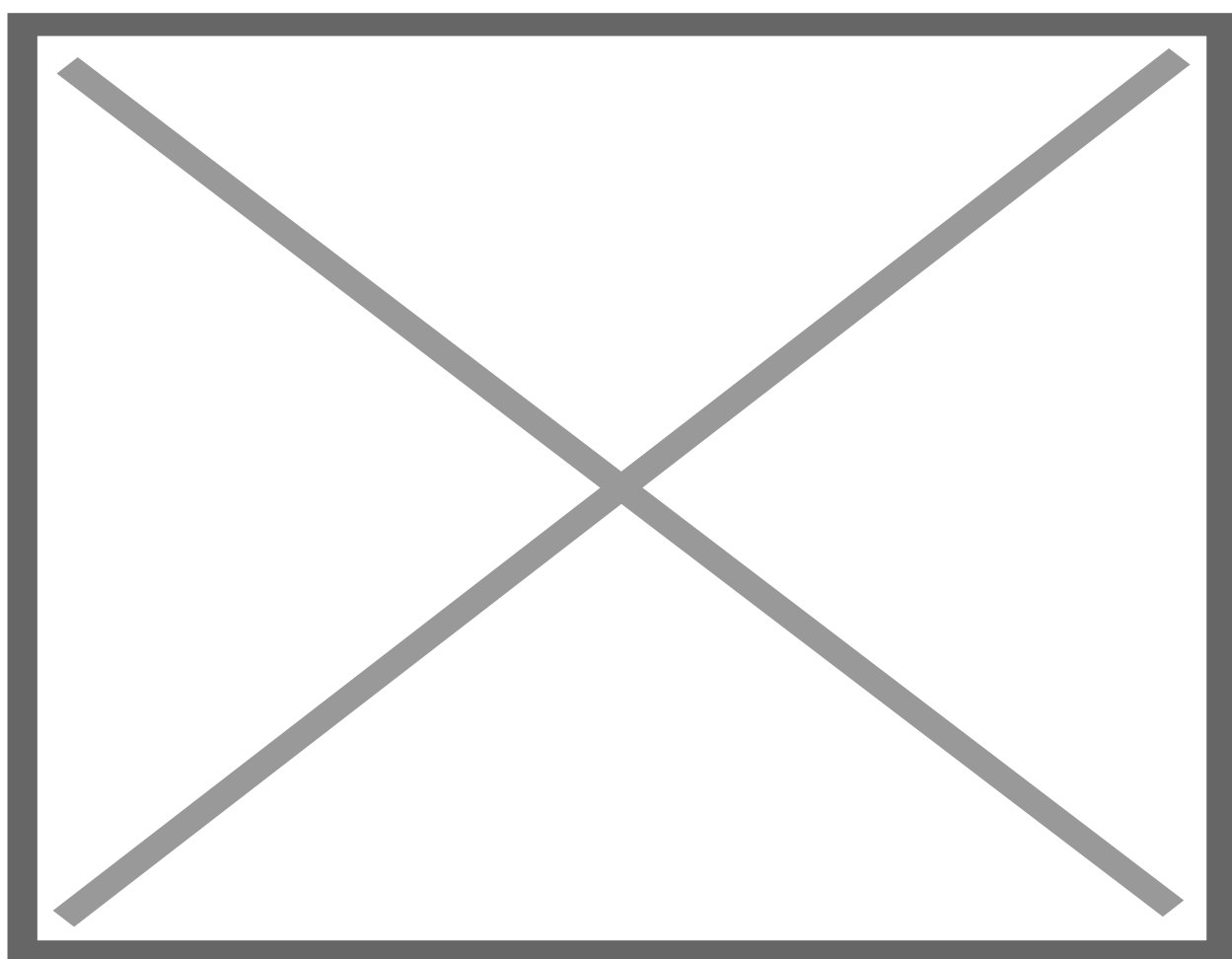
Đức vua Trần Nhân Tông, người sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, sau khi nhường ngôi, xuất gia tu hành khổ hạnh lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, xưng là Trúc Lâm Đại sĩ. Cuối đời ông tu và hóa tại Ngọa Vân am.

Năm 2007, chúng tôi có cơ may được tiến hành điều tra, nghiên cứu hệ thống các di tích nhà Trần ở Đông Triều và đặt nó trong không gian văn hóa chung của vùng đất An Sinh xưa, vùng đất mà dưới thời Trần là ấp thang mộc của An Sinh vương Trần Liễu, trong đó chúng tôi đặc biệt chú tâm đến hệ thống di tích chùa, am, tháp của Thiền phái Trúc Lâm được xây dựng trong khu vực này, trong đó tìm hiểu và giải quyết vấn đề vị trí của am Ngọa Vân được chú trọng đặc biệt. Để khảo cứu vấn đề này chúng tôi căn cứ vào các nguồn tư liệu:

- Các sử liệu bằng chữ viết có liên quan như: *Đại Việt sử ký toàn thư (Toàn thư); Tam tổ thực lục (Tam tổ); Tam tổ hành trạng; Trần triều thánh tổ các xứ địa đồ (Trần triều), các tài liệu văn bia; các sách địa chí, vv...;*

- *Tài liệu khảo cổ học: Điều tra, nghiên cứu hiện trường, thu thập tư liệu, đối chiếu và so sánh với các tài liệu chữ viết.* Việc điều tra được tiến hành trên một khu vực rộng kéo dài từ Khu di tích danh thắng Yên Tử (Uông Bí, Quảng Ninh)

(sau đây gọi tắt là Yên Tử) ngày nay đến Côn Sơn (Hải Dương), trong đó tập chung chính vào khu vực vòng cung Đông Triều theo quan niệm của địa lý hiện đại thuộc địa phận Uông Bí, Đông Triều. Kết quả điều tra, nghiên cứu tại hiện trường đã được trình bày một phần trong bài viết *“Am Ngọa Vân qua các bằng chứng khảo cổ học”*, trong bài viết đó, chúng tôi đã bước đầu giới thiệu các di tích, di vật phát hiện được trong quá trình điều tra, nghiên cứu, trên cơ sở tư liệu khảo cổ học đáng tin cậy chúng tôi cho rằng Yên Tử sơn theo quan niệm xưa là dãy núi có quy mô rộng lớn chạy dài từ Uông Bí, qua Đông Triều đến Chí Linh. Trên không gian rộng lớn đó Ngọa Vân nằm trên khu vực thuộc hai xã Bình Khê và An Sinh, đồng thời phủ nhận quan điểm Ngọa Vân nằm trong Khu danh thắng Yên Tử thuộc hai xã (nay là phường) Thượng Yên Công và Phương Đông thành phố Uông Bí.



1. Ngọa Vân nơi đức vua Trần Nhân Tông tu hành và hóa Phật

“Tháng Tám năm 1299 từ phủ Thiên Trường Trần Nhân Tông xuất gia vào núi Yên Tử tu hành khổ hạnh” (1), “lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, khi tu trên đỉnh Tử Tiêu (Vân Tiêu-TG) ngài xưng là Trúc Lâm Đại Sĩ (2). Sau thời gian tu

hành khổ hạnh tại Yên Tử, Ngài xuống núi, đi khắp xóm làng, dạy dân chúng phá bỏ dâm tử và thực hành thập thiện, ban thuốc chữa bệnh. Tìm người nối dòng pháp, Ngài gặp được Pháp Loa.

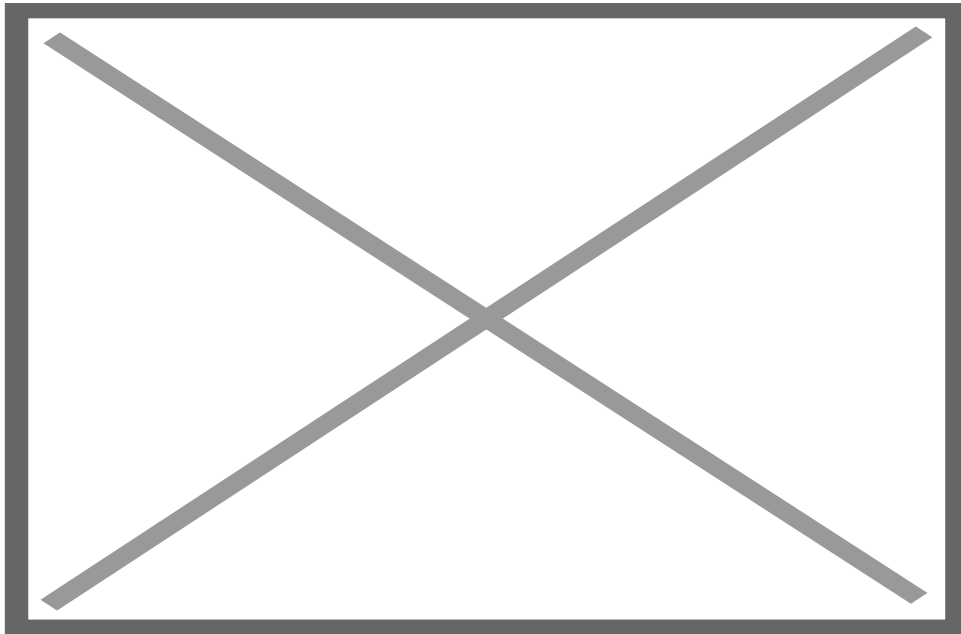
Năm Bính Ngọ, niên hiệu Hưng Long thứ 14 (1306), Ngài giao cho Pháp Loa làm chủ giảng tại chùa Siêu Loại và nhận Huyền Quang làm thị giả.

“Tháng Năm, năm Đinh Mùi, niên hiệu Hưng Long thứ 15 (1307) Điều Ngự lên tu tại một am trên ngọn Ngọa Vân (卧雲峯-Ngọa Vân Phong)”(3).

Việc Trần Nhân Tông lên tu ở Ngọa Vân vào năm 1307 ngoài ghi chép của Tam tổ hiện chưa thấy tài liệu nào nhắc tới việc này. Như vậy, đây là lần đầu tiên địa danh Ngọa Vân được nhắc tới trong hành trạng của vua Trần Nhân Tông, đồng thời qua đây cũng có thể suy đoán, Trần Nhân Tông bắt đầu tu tại Ngọa Vân từ tháng Năm năm Đinh Mùi (1307).

Cũng theo ghi chép này của Tam tổ thì, Ngọa Vân là tên một ngọn núi (卧雲峯-Ngọa Vân Phong), am trên ngọn núi không được nhắc tên, nhưng chúng ta thấy tên am nơi Ngài tu sau này đều được gọi là am Ngọa Vân, tức là lấy tên ngọn núi để đặt tên cho am. Đây là hiện tượng khá phổ biến trong cách đặt tên chùa, am của Thiền phái Trúc Lâm như: am Tử Tiêu được xây dựng trên ngọn Tử Tiêu, chùa Trù Phong (chùa Hồ Thiên) được xây dựng trên núi Trù Phong,...

Ngày mồng Một, tháng Mười một, lúc nửa đêm, sao trời tỏ rạng, Điều Ngự hỏi “Bây giờ là mấy giờ, Bảo Sát đáp, giờ Tý, Điều Ngự nói, “Đây là lúc ta đi”, nói xong liền nằm theo thế sư tử, an nhiên viên tịch”. Bảo Sát (Sái) hỏa thiêu Điều Ngự ngay tại am Ngọa Vân, Pháp Loa tới tưới nước thơm lên hỏa đàn thu ngọc cốt và xá lợi. Vua Trần Anh Tông liền tôn hiệu là Đại Thánh Trần Triều Trúc Lâm Đầu Đà Tịnh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Tổ Phật(4).



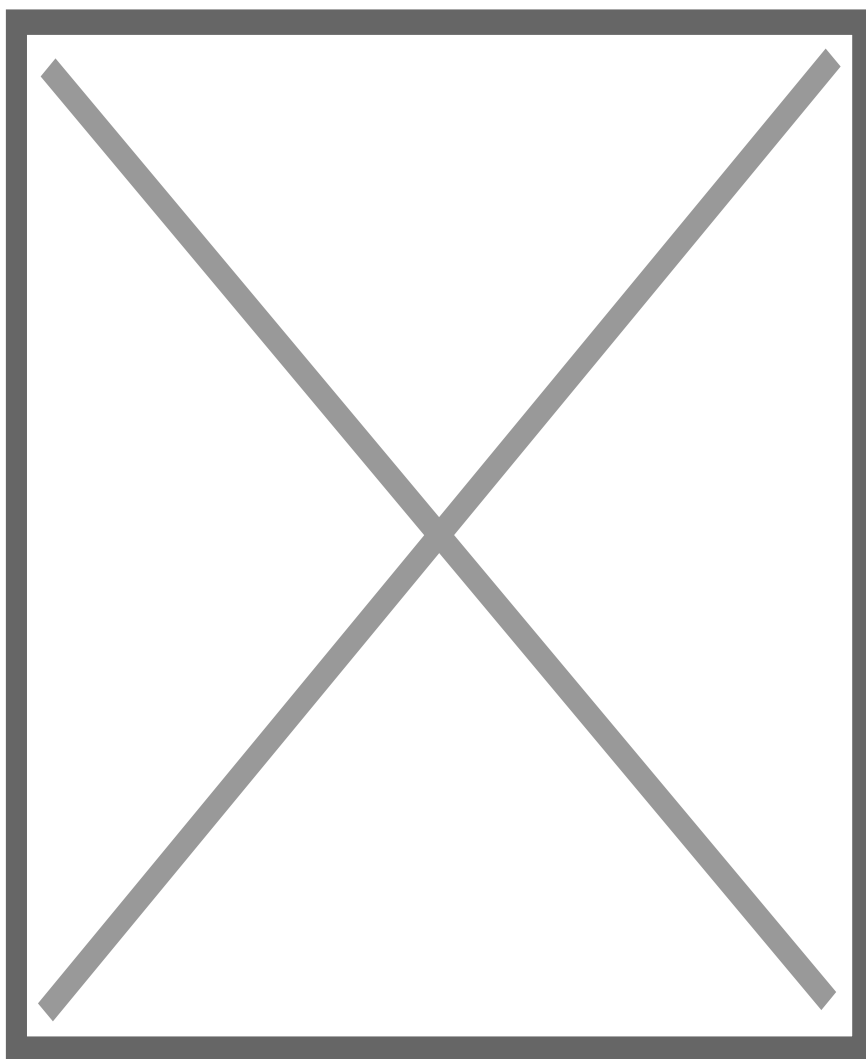
Về ngày hóa của Điều Ngự Trần Nhân Tông các tài liệu có sự chưa thống nhất. Toàn thư chép “Ngày mồng Ba (tháng Mười một -1308), Thượng hoàng (Trần Nhân Tông – TG) băng ở am Ngọa Vân, núi Yên Tử, bấy giờ Thượng hoàng xuất gia ở ngọn Tử Phong núi Yên Tử”(5); Tam tổ chép “Giờ tý (tức từ 23 giờ đến 01 giờ) ngày mồng Một, tháng Mười một, đến đêm thứ 2 Bảo Sát phụng di chúc hỏa thiêu ngay nơi am ấy” (6). Ngoài ghi chép của Toàn thư và Tam Tổ, trong bia Thanh Mai Viên Thông tháp bi là tấm bia ghi chép hành trạng của đệ nhị tổ Pháp Loa dựng năm Đại Trị thứ 5 (1362) cũng chép ngày hóa của Phật Hoàng là ngày mồng Một. Do vậy chúng tôi cho rằng ghi chép của bia Thanh Mai Viên thông tháp bi và Tam tổ là đáng tin cậy và việc Toàn thư chép ngày kỵ của Phật Hoàng chậm hơn so với sách Tam Tổ có thể là do tin tức được chuyển về kinh đô chậm.

Như vậy, qua các ghi chép có thể xác định, ít nhất từ tháng Năm năm 1307 Điều Ngự bắt đầu tu tại am Ngọa Vân trên ngọn Ngọa Vân, Ngài “nhập niết bàn” tại Ngọa Vân vào ngày mồng Một, tháng Mười một năm Mậu Thân (1308) và sau đó, các đệ tử của ngài tổ chức hỏa thiêu rồi thu xá lỵ và ngọc cốt của Ngài ngay tại am Ngọa Vân, hay nói cách khác Ngọa Vân là điểm kết thúc của hành trình tu luyện, nhập diệt theo thế sư tử nằm của Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông.

2. Ngọa Vân am Ở đâu?

Am Ngọa Vân ở đâu là vấn đề được thảo luận trong nhiều thập kỷ qua. Năm 2008, trong bài “Am Ngọa Vân qua bằng chứng khảo cổ học”(7) trên cơ sở những bằng chứng khảo cổ học thu được qua các cuộc điều tra khảo cổ học tại Ngọa Vân, chúng tôi đã chứng minh” vị trí của Ngọa Vân nằm trên dãy núi Yên

Tử thuộc địa bàn hai xã Bình Khê và An Sinh (Đông Triều) (8).



Như trên đã trình bày, sách Toàn thư và nhiều tài liệu khác đều ghi am Ngọa Vân thuộc “núi Yên Tử” (Yên Tử Sơn (安子山)). Rõ ràng việc hiểu khái niệm núi Yên Tử theo quan niệm xưa như thế nào? Phạm vi ra sao? Là cơ sở quan trọng cho việc nghiên cứu và giải quyết vấn đề vị trí của Ngọa Vân.

Sách Tam tổ có đoạn “Ngày 18, đến chùa Tú Lâm, núi Kỳ Đặc ở Yên Sinh,... Tỳ kheo Tử Doanh và Hoàng Trung đưa lên Am Ngọa Vân”(9), ghi chép này cho thấy Ngọa Vân thuộc địa phận của An Sinh.

Tài liệu văn bia và địa chí cũng cung cấp một số thông tin về mặt địa lý khu vực An Sinh, chúng tôi lấy đó làm hệ quy chiếu, để từ đó xác định vị trí của Ngọa Vân. Bia Trần Triều bi ký dựng tại đền An Sinh (nay thuộc xã An Sinh, huyện Đông Triều), bia dựng năm Thiệu Trị thứ 2 (1842), tấm bia này khắc lại nội dung văn bia được dựng năm Chính Hòa thứ 10 (1689) đời vua Lê Hy Tông, bia có khắc một số sắc chỉ của các chúa Trịnh phong cho dân xã An Sinh là “dân hộ nhi” và giao cho dân xã An Sinh có trách nhiệm thờ phụng lăng tẩm và “năm vị

hoàng đế triều Trần tại điện An Sinh (nay là đền An Sinh) chùa Ngọa Vân và chùa Tư Phúc”, hàng năm được miễn các loại thuế phu dịch. Nội dung chỉ dụ này cũng được khắc lại trong tấm bia Trùng tu Ngọa Vân tự bi ký dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 3 đời Lê Dụ Tông (1707), tấm bia này hiện còn tại chùa – am Ngọa Vân. Như vậy, các tư liệu trên cho biết chùa Ngọa Vân dưới thời Lê Trung hưng thuộc xã An Sinh.

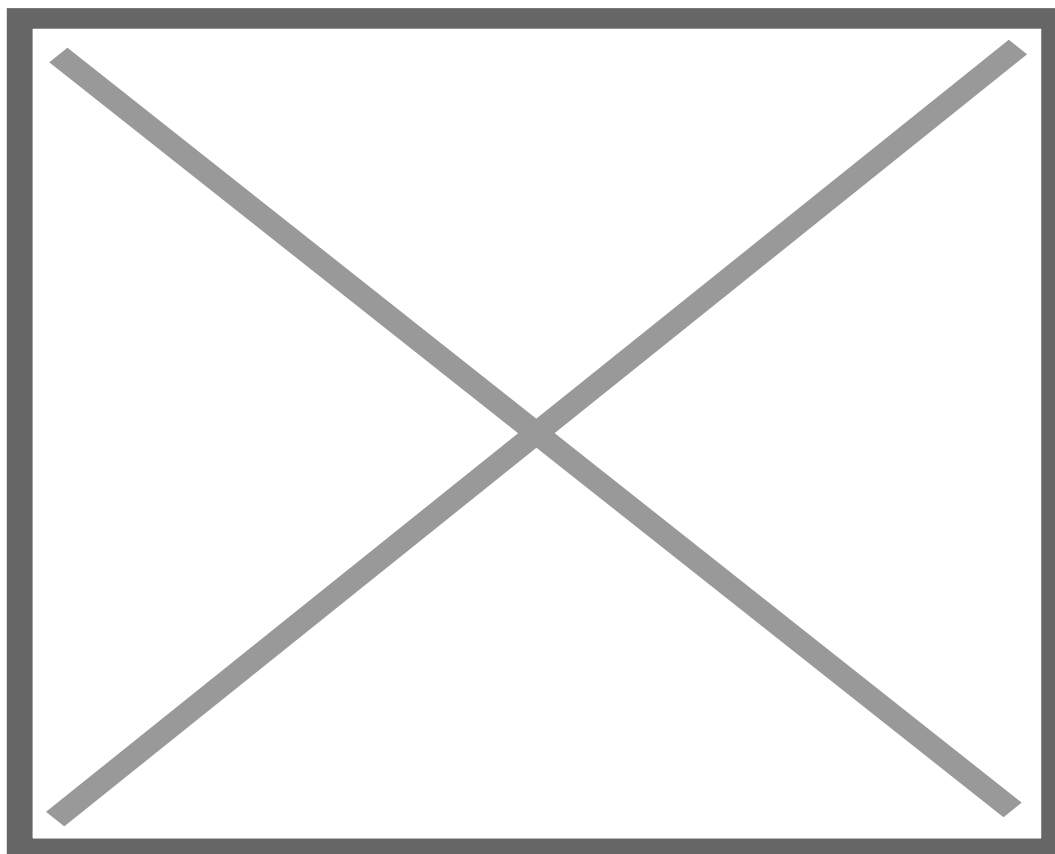
Sách Trần triều thánh tổ các xứ địa đồ, một cuốn sách do Tiên chỉ xã Đốc Trại là Dương Văn Minh sao lại ngày 19 tháng 10 năm Bảo Đại thứ 17 (1944) có vẽ lược đồ giới hạn chùa Ngọa Vân cho biết chùa này thuộc xã Đốc Trại tổng Mỹ Sơn, huyện Đông Triều, phủ Kinh Môn.

Ngày 25 tháng Bảy năm Khải Định thứ 9 (1924) nhân dịp lễ mừng vua Khải Định 40 tuổi, vua Khải Định đã cấp sắc phong thần cho 8 vị hoàng đế nhà Trần làm thành hoàng của xã Đốc Trại trong đó có 7 vị có bài vị thờ ở đình Đốc Trại. Thần tích của làng Đốc Trại cũng giải thích thêm: vua Trần Nhân Tông không có bài vị đặt ở đình Đốc Trại, vì vua đã được thờ ở chùa Ngọa Vân cũng thuộc bản xã (tức thuộc xã Đốc Trại)(10). Theo thần tích xã An Sinh và thần tích xã Đốc Trại thì, lăng tẩm các vua Trần và chùa Ngọa Vân vốn trước thuộc đất xã An Sinh, khi xã Đốc Trại được thành lập, chùa thuộc về xã Đốc Trại. Như vậy, đến thời Nguyễn xã An Sinh thuộc xã Đốc Trại, tổng Mỹ Sơn, huyện Đông Triều. Xã Đốc Trại được thành lập trên phần đất lăng tẩm của các vua Trần vốn là một phần của xã An Sinh, khi thành lập xã Đốc Trại thì chùa Ngọa Vân thuộc về địa giới của xã Đốc Trại(11).

Khảo các tài liệu địa lý khác như: sách Các trấn tổng xã danh bị lãm; Đồng Khánh dư địa chí, Đông Triều huyện chí, Danh mục các làng xã Bắc Kỳ của Ngô Vi Liễn cho thấy, từ đầu thế kỷ 19 khu vực Thượng Yên Công và Nam Mẫu tức là khu di tích và danh thắng Yên Tử ngày nay vẫn thuộc địa giới huyện Đông Triều nhưng thuộc tổng Bí Giang; An Sinh, Đốc Trại thuộc tổng Mỹ Sơn. Với cứ liệu này ta có thể xác định địa giới hành chính của An Sinh và sự biến đổi của nó từ thời Trần đến thời Nguyễn một cách tương đối chính xác.

Trong quá trình khảo cổ đã tìm thấy hệ thống di tích, di vật có niên đại từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 20. Trong đó tiêu biểu có thể kể đến:

- Dấu tích am Ngọa Vân: Am Ngọa Vân là kiến trúc được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XX. Kiến trúc có mặt bằng hình chữ nhật, tường gạch, mái uốn vòm, hồi phía Nam mở 1 cửa, trên đề ba chữ Hán Ngọa Vân Am (卧雲庵, tức là Am Ngọa Vân).

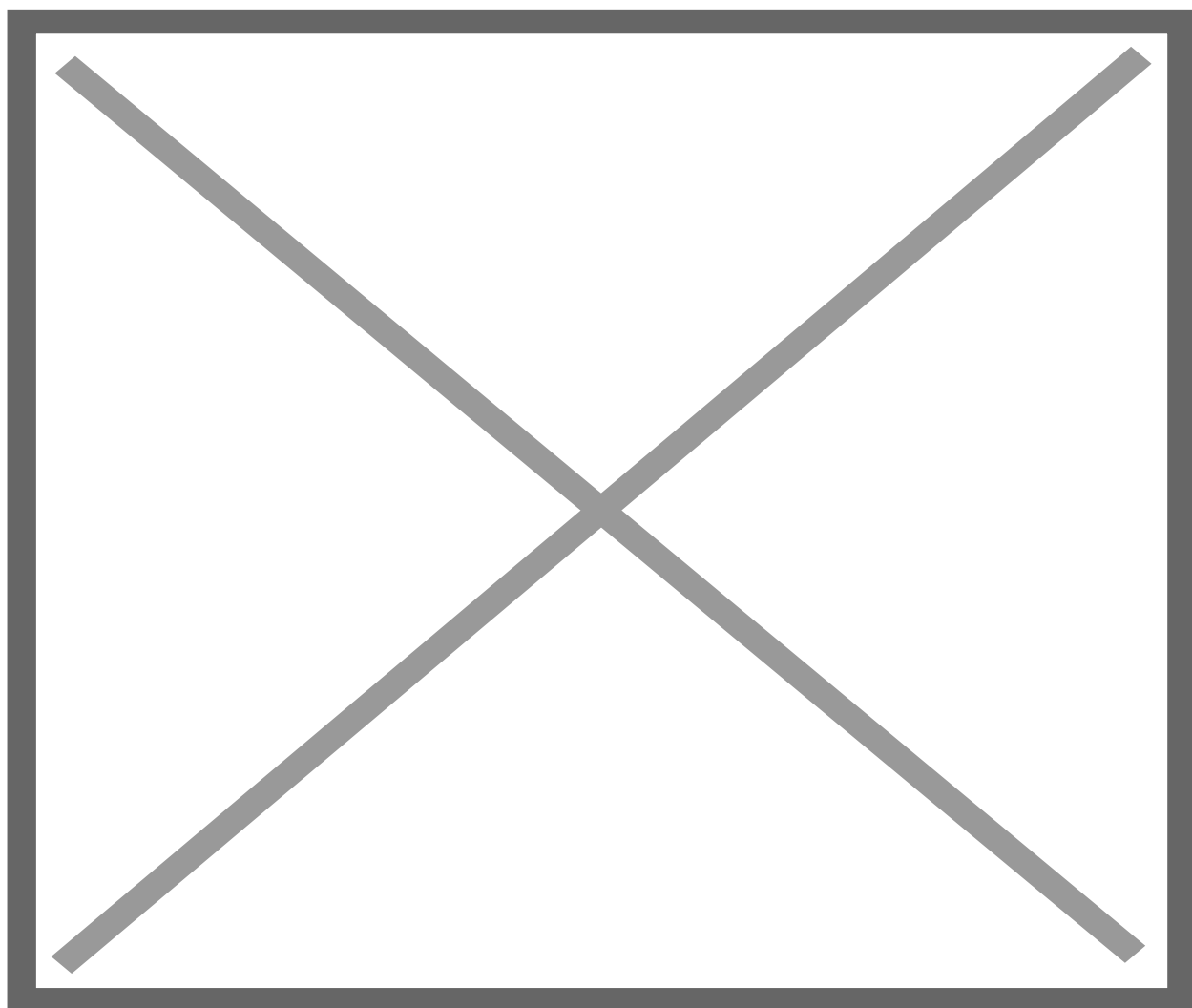


Các sách: Đại Nam Nhất thống chí; Đông Triều huyện chí; Đông Triều huyện phong thổ ký cho biết am Ngọa Vân thờ tượng Trần Nhân Tông nằm theo thế sử tử nằm. Đặc biệt, trong phần kê khai thần tích làng Đốc Trại do Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp tại Hà Nội tiến hành điều tra năm 1938, Lý trưởng làng Đốc Trại là Thang Thành Trương cho biết “Nhân Tông hoàng đế thì ngài xuất gia đi tu đạo tại chùa Yên Tử, khi ngài về tới núi Ngọa Vân thuộc làng tôi thì Ngài hóa tại chốn Thạch Bàn (bàn đá). Đời trước đã làm chùa để thờ Ngài ở đây, nhưng sau giặc giã đốt phá, chùa bị đổ nát cả, chỉ còn một pho tượng đồng, đã bị cháy một đám ở chân,....Pho tượng ấy tạc hình Ngài nằm ghé trên một tấm đá, tay phải chống lên má, tay trái cầm quyển sách, ở chỗ đùi có khóm trúc mọc, hiện nay vẫn thờ trong cái am nhỏ”(12).

Qua các tài liệu kể trên có thể thấy, am Ngọa Vân là kiến trúc được xây lại sau khi kiến trúc trước đó đã bị sập đổ, trong am có thờ tượng Phật Hoàng nhập Niết bàn, bức tượng đó nay không còn, người ta đã làm pho tượng mới để thay thế pho tượng cũ đã mất. - Tháp Phật Hoàng: Cũng tại đây, ngoài dấu tích am Ngọa Vân hiện còn lại hai tòa tháp bằng đá, tháp thứ nhất là Phật Hoàng tháp và tháp thứ hai là Đoan Nghiêm tháp. Phật Hoàng tháp có mặt bằng hình vuông, một bệ, hai tầng, tầng 1 giống như một khám thờ, mặt trước mở 1 cửa, trong lòng đặt bài vị bằng đá xanh, bài vị ghi: “南無第一祖竹林頭陀淨慧覺皇陳朝第三仁宗聖帝調御王佛”;(phiên âm) Nam mô đệ nhất tổ Trúc Lâm đầu đà Tĩnh tuệ giác hoàng Trần triều đệ tam Nhân Tông thánh đế Điều ngự vương Phật”, nghĩa là: Nam mô

a di đà Phật. Bài vị thờ Điều ngự vương Phật Đầu đà Tịch tuệ giác hoàng, tổ thứ nhất phái Trúc Lâm, vua thứ 3 triều Trần Hoàng đế Nhân Tông. Ngoài ra, trước mặt tháp còn có tấm bia đá dựng năm Minh Mệnh thứ 21, trên bia ghi: “明命式拾壹年玖月初陸日奉陳朝仁宗皇帝 陵 勅 . (Phiên âm) Minh Mạng nhị thập nhất niên, cửu nguyệt, sơ lục nhật phụng, Trần triều Nhân Tông hoàng đế lăng sắc tạo”. Nghĩa là: ngày mồng 6 tháng 9 năm Minh Mệnh thứ 21 (1840), phụng sắc tạo (bia) lăng hoàng đế Trần Nhân Tông”. Năm 1840, vua Minh Mệnh đã có một sắc chỉ yêu cầu các địa phương có lăng tẩm của vua các triều trước phải dựng bia để ghi nhớ vị trí, đồng thời cấp đất và giao cho dân địa phương trông coi, thờ phụng. Lăng tẩm các vua nhà Trần ở An Sinh đều được dựng bia giống như ở Phật Hoàng tháp(13).

Sách Toàn thư và Tam tổ cho biết, sau khi Phật Hoàng Trần Nhân Tông hóa Phật, các đệ tử của ông cho hỏa thiêu ngay tại am Ngọa Vân, một phần xá lý được giữ tại Ngọa Vân, số xá lý còn lại và ngọc cốt được rước xuống thuyền vua, đưa về kinh đô Thăng Long, sau đó ngọc cốt đưa về an trí tại lăng Quy Đức (còn gọi là Đức lăng) phủ Long Hưng, nay là thôn Tam Đường, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Thái Bình.

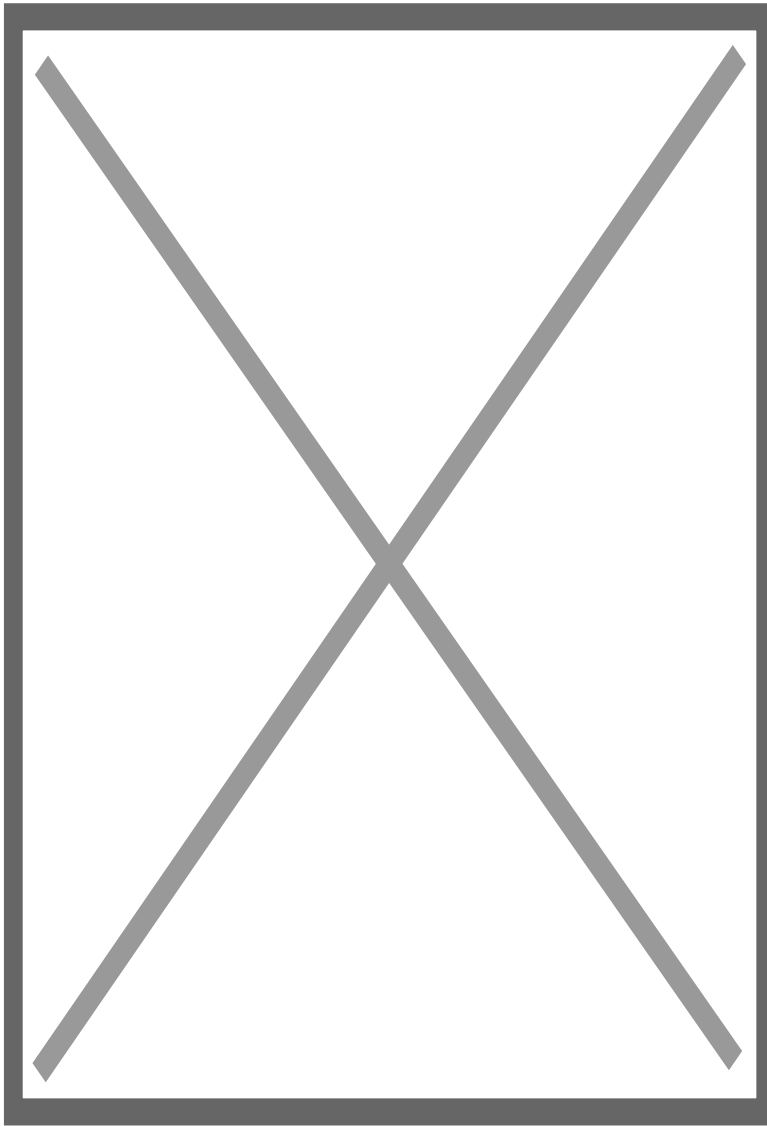


Tại Ngọ Vên, Pháp Loa cho xây bảo tháp Phật Hoàng (Phật Hoàng tháp) lưu giữ một phần xá lỵ của Ngài. Tuy nhiên, tháp Phật Hoàng do Pháp Loa xây dựng không còn, tòa tháp Phật Hoàng hiện còn là công trình được xây dựng vào đầu thế kỷ 18. Bia Trùng tu Ngọ Vên tự bi ký cho biết, nhờ sự phát tâm công đức của tín chủ Diệu Tín, một người dạy hát ở cung Thị Nội và bà Dương Thị Trinh, đệ nhất cung tần của cung Thị Nội, nhà sư trụ trì chùa Ngọ Vên khi đó là Thiền sư Đức Hưng, hiệu là Viên Minh đã cho trùng tu chùa Ngọ Vên. Bài vị đặt trong tháp Đoan Nghiên cho biết tháp Đoan Nghiên chính là tháp mộ của Thiền sư Đức Hưng, so sánh về cấu trúc, hình dáng, đặc biệt là bài vị đặt trong hai tòa tháp cho thấy Đoan Nghiên Tháp và Phật Hoàng tháp được xây dựng cùng thời với nhau. Từ đó có thể suy đoán rằng, có lẽ đến đầu thế kỷ XVIII tháp Phật Hoàng do đệ nhị tổ Pháp Loa xây dựng đã bị đổ nát nên Thiền sư Đức Hưng đã cho xây dựng lại Phật Hoàng tháp như hiện còn. Đến nay dấu vết tháp Phật Hoàng do Pháp Loa xây dựng cũng chưa được tìm thấy, hi vọng các nghiên cứu khảo cổ học tại đây trong tương lai sẽ làm rõ vấn đề này.

Bên cạnh các di tích, tại Ngọ Vên còn tìm thấy khá nhiều loại hình di vật có niên đại từ thời Trần cho đến thời Nguyễn. Đáng lưu ý, tại một số vị trí như chùa Ngọ Vên, am Ngọ Vên, Đô Kiệu còn tìm thấy những viên ngói mũi sen thời Lê Trung hưng có in nổi hai chữ Vân Phong (雲峯).

Như trên đã trình bày, Vân Phong là cách viết tắt/ gọi tắt của Ngọ Vên Phong (卧雲峯) và là cách gọi khác của chùa – am Ngọ Vên, chữ in trên các viên ngói tìm được tại đây chính là tên của ngọn núi nơi vua Trần Nhân Tông dựng am và cũng là tên am nơi ông tu luyện - am Ngọ Vên.

Một di vật đặc biệt quan trọng khác ở chùa – am Ngọ Vên là tấm bia Trùng tu Ngọ Vên tự bi ký(重修卧雲寺碑記). Bia này được GS Nguyễn Huệ Chi phát hiện vào những năm 1990, hiện được dựng ở phía trước am Sơn thần. Bia làm bằng đá xanh gồm 2 phần đế và thân, đế bia hình chữ nhật, cao 20cm, dài 129cm, rộng 52cm; thân bia rộng 91cm, cao 125cm, diềm thân trang trí văn mây, trán bia hình bán nguyệt trang trí mặt nguyệt ở giữa, hai bên văn mây có hình rồng. Bia được dựng vào năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707).



Nội dung của Văn bia không chỉ cho biết việc trùng tu chùa Ngọa Vân vào đầu thế kỷ XVIII mà còn biết, chùa Ngọa Vân chính là nơi đức vua Trần Nhân Tông đã đến đây dựng am tu hành. Tính từ khi vua Trần Nhân Tông lên tu ở am Ngọa Vân (năm 1307) đến khi chùa được trùng tu (1707) đúng vừa tròn 400 năm. Hơn nữa, nội dung văn bia còn cho biết thêm chùa Ngọa Vân được xây dựng trên núi Bảo Đài.

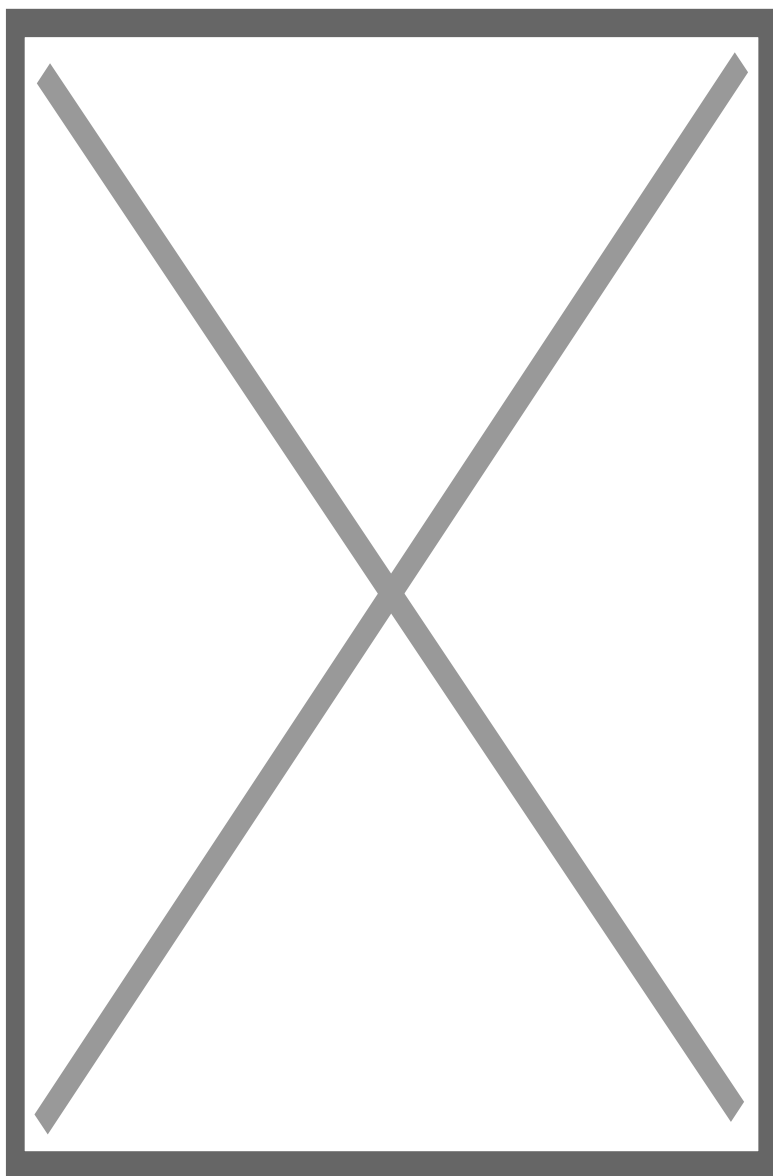
Núi Bảo Đài không được nói đến trong hành trạng của Phật hoàng Trần Nhân Tông nhưng trong di sản thơ ca của Ngài có bài Đăng Bảo Đài Sơn tức là Lên núi Bảo Đài

“Lên núi Bảo Đài Đất vắng đài thêm cổ, Ngày qua xuân chưa nòng. Gần xa mây núi ngất, Nắng rợp ngõ hoa thông. Muôn việc nước trôi nước, rằm năm lòng nhủ lòng. Tựa lan, nâng sáo ngọc, Đầy ngực ánh trăng trong.” (14)

Rõ ràng, qua bia Trùng tu Ngọa Vân tự bi và bài thơ Lên núi Bảo Đài cho biết thêm, Ngọa Vân (卧雲峯 - Ngọa Vân Phong) là một đỉnh núi trên núi Bảo Đài.

Đồng thời có thể suy đoán rằng núi Bảo Đài chính là núi Vân Rồng như cách gọi hiện nay.

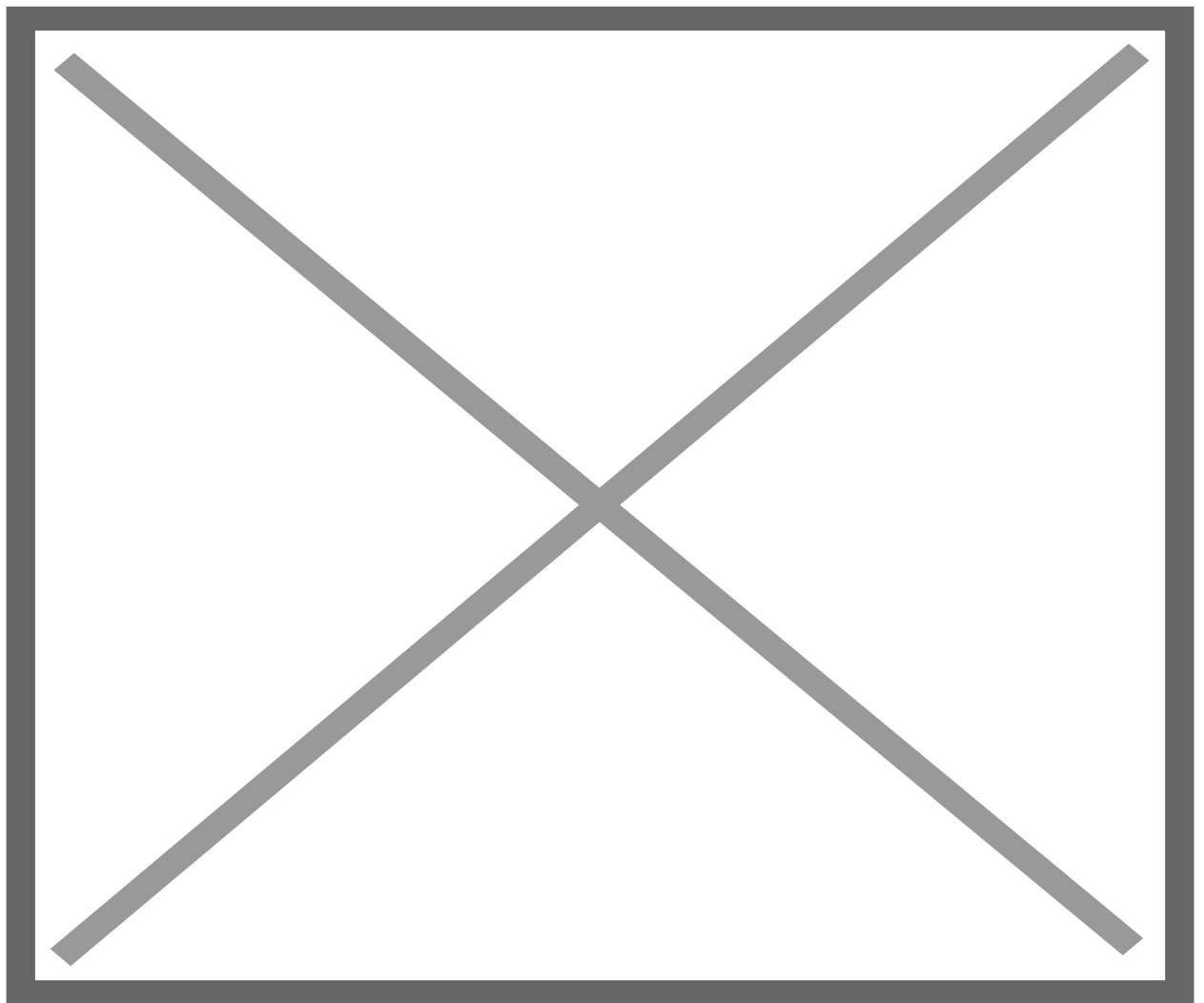
Với các nguồn tư liệu khác nhau, đặc biệt các tư liệu khảo cổ học nêu trên đã cho phép khẳng định am Ngọa Vân được xây dựng trên đỉnh Ngọa Vân núi Bảo Đài trên dãy Yên Tử, nay gọi là núi Vân Rồng thuộc địa bàn hai xã An Sinh và Bình Khê huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Điều này đã không chỉ phủ nhận quan điểm cho rằng Ngọa Vân là một am nhỏ nằm trong Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử thuộc địa bàn hai phường Phương Đông và Thượng Yên Công ngày nay mà còn cho thấy không gian rộng lớn của Yên Tử xưa. Việc phát hiện và khẳng định được vị trí của Ngọa Vân tại núi Bảo Đài thuộc địa phận Đông Triều đã đồng thời giải mã và kết nối được Hoa Yên với Thanh Mai, nơi đệ nhị tổ Pháp Loa tu hành và chọn lựa làm nơi an trí nhục thể của mình thành một khu vực khép kín từ Hoa Yên - Long Động (chùa Lân) qua Ngọa Vân, Thanh Mai đến Côn Sơn thành một không gian liên mạch của Trúc Lâm Yên Tử. Và đó cũng chính là núi Yên Tử theo quan niệm của Thiền phái Trúc Lâm.



3. Quy mô của Ngọa Vân

Lâu nay nhiều người cho rằng Ngọa Vân chỉ là một am nhỏ nơi vua Trần Nhân Tông tu hành giai đoạn cuối đời, điều đó đúng nhưng chưa đủ.

Phan Huy Chú trong sách Lịch triều hiến chương loại chí khi đánh giá về vua Trần Anh Tông đã viết “Vua khéo nối nghiệp trước, thương dân, lập chính, đời được yên vui, chính trị tốt đẹp, chế độ rục rở, đáng khen. Nhưng vua hạp thầy tu ở núi Yên Tử, làm nhọc sức dân ở am Ngọa Vân”(15). Qua đánh giá này có thể thấy, Ngọa Vân đã được triều đình mà trực tiếp là vua Trần Anh Tông cho xây dựng rất lớn.



Các cuộc điều tra, nghiên cứu tại khu vực Ngọa Vân đã phát hiện được 15 điểm có dấu vết nền móng kiến trúc chùa, am, tháp có niên đại từ thời Trần đến đầu thế kỷ 20, các di tích này tập trung thành 4 khu gồm Ngọa Vân, Thông Đàn – Đô Kiệu, Đá Chồng và Ba Bạc, trong đó Ngọa Vân được xây dựng trên núi Bảo Đài là trung tâm (xem bảng thống kê).

Số điểm di tích chắc chắn sẽ không chỉ dừng ở con số 15 vì còn nhiều khu vực hiện chưa có điều kiện để khảo sát kỹ. Trong số 15 điểm di tích có 10/15 điểm đã tìm thấy dấu tích của thời Trần; 14/15 điểm có dấu vết của thời Lê (chủ yếu là thời Lê Trung hưng) và 3/15 điểm có dấu vết của thời Nguyễn.

Như vậy, nhìn vào bảng thống kê trên chúng ta có thể thấy, các bằng chứng khảo cổ đã chứng minh và làm rõ rằng, từ thời Trần Ngọa Vân đã là một quần thể kiến trúc lớn mà ít nhất cho đến nay đã xác định được 10 vị trí. Với các bằng chứng trên có thể nói rằng sau khi Phật Hoàng Trần Nhân Tông hóa Phật, Ngọa Vân đã được nhà Trần mà trực tiếp là vua Trần Anh Tông cho mở mang xây dựng thành một quần thể chùa tháp rộng lớn trên khu vực núi Bảo Đài.

Với vai trò là thánh địa của Trúc Lâm Yên Tử, Ngọa Vân đã được xây dựng và mở rộng thành một quần thể chùa tháp, trở thành trung tâm mới của Phật giáo thời Trần. Cùng với sự phát triển và mở rộng Ngọa Vân, năm 1317 Pháp Loa cho xây dựng tự viện Quỳnh Lâm thành trung tâm đào tạo tăng tài lớn nhất của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cùng với đó là hàng loạt các am, tháp và chùa lớn tại An Sinh được xây dựng như Hồ Thiên, Bác Mã,... được xây dựng đã biến An Sinh (đến đời Trần Dụ Tông đổi thành Đông Triều) là “thủ đô” của Phật giáo Đại Việt thời Trần.

Thời Lê, đặc biệt là thời Lê Trung Hưng, Ngọa Vân được mở rộng, trong đó Khu Đá Chồng hoàn toàn được mở rộng vào giai đoạn này. Đá Chồng là một khu lớn với một tổ hợp công trình chùa tháp lớn với hồ nước phía trước, vườn tháp, khu chính điện và khu tịnh thất ở phía sau. Bên cạnh các công trình kiến trúc thì tại đây cũng đã tìm thấy dấu vết của sân vườn cho thấy đây là một tổ hợp kiến trúc, cảnh quan rất lớn trong quần thể Ngọa Vân dưới thời Lê Trung Hưng.

Thời Nguyễn, mặc dù dấu vết của giai đoạn này không nhiều 03/15 điểm. Theo kết quả điều tra, phỏng vấn người dân thì dưới thời Nguyễn, hầu hết các kiến trúc chùa (chủ yếu kiến trúc khung gỗ) xây dựng dưới thời Lê Trung Hưng đã bị đổ nát hoàn toàn; Một số tháp đá ở khu Đá Chồng, Ba Bậc, Thông Đàn vẫn còn tồn tại đến khoảng thập niên 70 của thế kỷ 20 mới bị đổ sập do nạn đào phá tìm kiếm của cải. Như vậy, có thể nói đến thời Nguyễn về cơ bản Ngọa Vân đã trở nên hoang phế. Việc trùng tu chỉ diễn ra ở khu vực chùa, am trong khu Ngọa Vân tức là khu Trung tâm của Ngọa Vân mà thôi. Việc xây dựng ở giai đoạn này cũng chỉ diễn ra trên quy mô nhỏ, các công trình xây mới thậm chí đã làm biến đổi chức năng của một số khu vực trong quần thể Ngọa Vân. Cụ thể, vị trí nơi Trúc Lâm đại sĩ dựng am tu hành và hóa Phật được vua Trần Anh Tông và Pháp Loa cho xây dựng thành khu am, tháp, đến thời Lê Trung hưng được duy trì và mở rộng thành khu am tháp và thờ Tam tổ của Trúc Lâm thì đến thời Nguyễn

nơi thờ tam tổ được chuyển thành chùa Ngọa Vân; vị trí chùa Ngọa Vân xây dựng một kiến trúc nhỏ làm nơi thờ mẫu, vv...

4. Giá trị của Ngọa Vân và các vấn đề cần tiếp tục làm rõ

Với vai trò là Thánh địa Phật giáo, Ngọa Vân gắn liền với sự thăng trầm của lịch sử Phật giáo Việt Nam. Sau khi Phật Hoàng mất, Ngọa Vân đã được xây dựng, mở rộng thành một quần thể chùa tháp nơi có tháp tổ (Phật Hoàng tháp) và hàng loạt các chùa am khác. Sau thời gian Phật giáo suy vong, cuối thế kỷ XVii, đầu thế kỷ XViii cùng với sự phục hưng của Phật giáo, Ngọa Vân đã được trùng tu, mở rộng thành một quần thể rộng lớn với nhiều công trình chùa tháp được xây mới. Các giá trị to lớn của quần thể chùa tháp Ngọa Vân và vị trí của nó trong lịch sử Phật giáo Việt Nam đã được khẳng định. Tuy nhiên vẫn cần được tiếp tục làm rõ tầm mức của nó ở cả chiều rộng lẫn chiều sâu:

- Tiếp tục nghiên cứu và làm rõ hơn nữa vị trí và vai trò của quần thể di tích Ngọa Vân trong lịch sử phát triển của Thiền phái Trúc Lâm nói riêng cũng như lịch sử phát triển của Phật giáo Việt Nam nói chung.

- Tại sao Ngọa Vân mới là điểm kết thúc hành trình tu hành, thành Phật của Phật Hoàng Trần Nhân Tông chứ không phải là Yên Tử? Việc lựa chọn Ngọa Vân là nơi kết thúc hành trình tu hành thành Phật của Phật Hoàng có ý nghĩa như thế nào trong việc phát triển và mở rộng của Trúc Lâm đến Thanh Mai, Côn Sơn sau này? Cách ứng xử đó của Phật Hoàng muốn nói với chúng ta điều gì? Hiểu rõ được vấn đề này, chắc hẳn sẽ cho chúng ta hiểu đầy đủ hơn về tư tưởng, nhân cách và tầm vóc của Ngài.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Văn Anh - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 3/2017**

Chú thích: 1.Đại Việt sử ký toàn thư (2006). Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.546 2. Tam tổ thực lục (1995). Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tr.19; tr.34. 3. Tam tổ thực lục. sđd, tr.40. 4.Tam tổ thực lục. sđd, tr.33-34. 5.Đại Việt sử ký toàn thư. Sđd, tr.570. 6.Tam tổ thực lục. sđd, tr.33. 7.Nguyễn Văn Anh (2008). Am Ngọa Vân qua bằng chứng khảo cổ học. T/c Nghiên cứu Phật học số 5/2008. tr28-35. 8.Tại Hội thảo “Đông Triều với lịch sử nhà Trần” do Ban quản lý các di tích trọng điểm tỉnh Quảng Ninh, UBND huyện Đông Triều tổ chức vào tháng 10/2008 tại Đông Triều. Chúng tôi đã trình bày về vấn đề này và nhận được sự chia sẻ của các đại biểu. 9.Tam tổ thực lục. sđd, tr.31. 10.Thần tích xã

Đốc Trại, tổng Mỹ Sơn, huyện Đông Triều. Hồ sơ số TT-TSFQ4018/IX, 18. Viện Thông tin KHXH. 11.Nguyễn Văn Anh (2011). Đền Thái, đình Đốc Trại và sự hình thành các Trại ở An Sinh. T/c Khảo cổ học, số 5/2011, tr.48-52. 12.Thần tích xã Đốc Trại, tổng Mỹ Sơn, huyện Đông Triều. Tư liệu đã dẫn. 13.Nguyễn Văn Anh (2013). Nơi lưu giữ xá lý của Phật Hoàng Trần Nhân Tông. T/c Nghiên cứu Phật học số 2/2013 . tr12-13. 14.Bản dịch của Ngô Tất Tố. 15.Phan Huy Chú (2006). Lịch triều hiến chương loại chí. Nxb Giáo Dục, Hà Nội, tr.233.